

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO HÀNG RỘNG RÃI

Gói mua sắm: 104/CHRR/2023 - Mua máy phát điện CN

Bên mua sắm: Ngân hàng TMCP Quân Đội

Hà Nội, ngày 31 tháng 07 năm 2023

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG TMCP QUÂN ĐỘI
THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH



Trần Thị Bảo Quế

Chương I. CHỈ DẪN CHUNG

Mục 1. Khái quát

1. Tên chủ đầu tư là: Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB).
2. MB mời các nhà cung cấp (NCC) tham gia chào hàng rộng rãi gói mua sắm: “**104/CHRR/2023 - Mua máy phát điện CN**”. Phạm vi công việc, yêu cầu của gói mua sắm nêu tại Chương II của HSYC này.
3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 3 năm.
4. Loại hợp đồng: Hợp đồng nguyên tắc

Mục 2. Tư cách hợp lệ của NCC

NCC là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá gói mua sắm này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;
2. Hạch toán tài chính độc lập;
3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

Mục 3. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá

1. NCC phải nộp đơn chào hàng và Bảng giá chào theo Mẫu số 01, Mẫu số 02 Chương III, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà NCC không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là NCC đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói mua sắm, NCC phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong bản yêu cầu báo giá với đúng giá đã chào.

2. Giá chào là giá do NCC ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói mua sắm trên cơ sở yêu cầu của bản yêu cầu báo giá, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp NCC tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của NCC sẽ bị loại.
3. Trường hợp NCC có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm Đơn vị mua sắm nhận được trước thời điểm hết hạn nộp báo giá. Trong đề xuất giảm giá, NCC cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

Mục 4. Thành phần của Hồ sơ đề xuất (HSDX)

HSDX do NCC chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III;
2. Bảng giá chào theo Mẫu số 02 Chương III

3. Bảng tuyên bố đáp ứng kỹ thuật theo Mẫu số 03 Chương III;
4. Hồ sơ năng lực gồm:
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;
5. Các nội dung cần thiết khác: Cam kết đáp ứng các điều khoản chính trong Hợp đồng tại Chương IV.

Mục 5. Thời hạn hiệu lực của HSDX

Thời gian có hiệu lực của HSDX là 60 ngày, kể từ ngày có thời điểm hết hạn nộp HSDX.

Mục 6. Nộp, tiếp nhận, đánh giá HSDX

1. NCC phải nộp HSDX trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, thư điện tử về địa chỉ:

Hồ sơ đề xuất được gửi tới Ngân hàng TMCP Quân đội trực tiếp hoặc qua đường bưu điện trước 17h00 ngày ~~4/~~ 8/2023 theo địa chỉ:

- Phòng Mua sắm và Quản lý Tài sản - Khối Hành chính - Ngân hàng TMCP Quân Đội.
- Địa chỉ: Tầng 07, tòa nhà MB 18 Lê Văn Lương, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
- Đầu mối tiếp nhận: Nguyễn Thanh Hải
- Điện thoại: 0912 363 666 Email: haint12@mbbank.com.vn

Các HSDX được gửi đến Đơn vị mua sắm sau thời điểm hết hạn nộp HSDX sẽ không được xem xét.

2. Trong quá trình đánh giá các HSDX, Đơn vị mua sắm có thể mời NCC có HSDX đạt yêu cầu và có giá chào thấp nhất đến thương thảo hợp đồng.

Mục 7. Điều kiện xét duyệt là NCC được lựa chọn:

NCC được xem xét, đề nghị ký hợp đồng khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có HSDX đáp ứng các yêu cầu trong HSYC;
2. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất và không vượt ngân sách gói mua sắm được duyệt.

09
JAN
ƯO
TỔ
UÂN
GIÁ

Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA GÓI MUA SẴM

1. Yêu cầu và đánh giá tính hợp lệ của HSDX

TT	Nội dung	Yêu cầu (mức yêu cầu tối thiểu để được đánh giá là đáp ứng)
1	Số lượng HSDX phải nộp	01 bản gốc, 01 bản copy
2	Tính hợp lệ của đơn đề xuất	Được người đại diện hợp pháp của NCC ký tên, đóng dấu
3	Hiệu lực HSDX đáp ứng yêu cầu	Thời gian có hiệu lực của HSDX là 60 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp HSDX.
4	Có giấy phép ĐKKD	Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền của nhà nước Việt Nam cấp; ngành nghề phù hợp với lĩnh vực tham gia chào giá (NCC nộp bản công chứng chứng thực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền/sao y của đơn vị)

NCC có HSDX hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp về năng lực và kinh nghiệm

2. Yêu cầu và tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm:

TT	Nội dung	Mô tả chi tiết	Yêu cầu
1	Số năm hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính.	≥ 03 năm tính đến thời điểm hết hạn nộp HSDX, được thể hiện trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc các tài liệu tương đương.	M
2	Hợp đồng tương tự:	≥ 02 Hợp đồng tương tự cung cấp máy phát điện có giá trị ≥ 5.6 tỷ đồng (Tối thiểu 1 HĐ có giá trị ≥ 5.6 tỷ, tổng các HĐ còn lại ≥ 5.6 tỷ đồng). NCC nộp bản sao y chứng thực hoặc bản sao y có xác nhận công ty. Trường hợp cần xác minh MB có thể yêu cầu đối chiếu bản gốc	M
3	Báo cáo tài chính	- Doanh thu năm 2020,2021,2022 ≥ 12 tỷ đồng. - Lợi nhuận năm 2020,2021,2022 > 0 . NCC nộp bản sao y chứng thực hoặc bản sao y có xác nhận công ty. Báo cáo tài chính năm 2020,2021,2022.	M

3. Yêu cầu cung cấp hàng hóa:

NCC phải cung cấp hàng hóa theo đúng nội dung nêu tại bảng sau trong vòng 30 ngày kể từ

ngày hai bên ký Hợp đồng và nhận được tiền tạm ứng của Bên A.

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật (Yêu cầu tối thiểu được cho là đáp ứng)	Số lượng dự kiến	Yêu cầu
1	Máy phát điện 30KVA, 40KVA,50KVA	1. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHUNG. - Loại máy: Lắp ráp trong nước/nhập khẩu. - Tình trạng máy: Mới 100% - Công suất liên tục: 30/40/50 kVA - Công suất cực đại: 33/44/55 kVA - Tần số: 50 Hz/ 1.500 rpm - Điện áp: 220/380V - Pha - Dây pha: 3 pha 4 dây - Hệ số công suất (cos φ): 0,8 - Cơ truyền động: Trực tiếp sử dụng khớp nối, không dùng dây curoa - Số vòng quay trục chính: 1.500 rpm - Nhiên liệu sử dụng: Dầu Diesel thông dụng - Cơ cấu làm mát: Bằng két nước kết hợp quạt gió - Mức tiêu hao nhiên liệu (100% tải): 7.6 lít/giờ (ở chế độ liên tục) - Dung tích thùng nhiên liệu: 80 lít - Vỏ giảm âm: Thép tấm dày 2mm, sơn tĩnh điện - Độ ồn ở 100% tải: 65 ± 2dB (cách xa 7m, không gian mở) -- Trọng lượng khô: 950 kg - Tiêu chuẩn khí thải: Tiêu chuẩn Châu Âu - Điều kiện làm việc: Nhiệt đới hóa 2. ĐỘNG CƠ - Thương hiệu: G7 - Loại động cơ: Diesel, 4 thì, làm mát bằng nước	Theo nhu cầu hàng năm	M

		- Kiểu điều tốc: Cơ khí - tự động theo phụ tải - Kiểu khởi động: Khởi động bằng điện (12V DC) - Kiểu làm mát: Kết nước kết hợp quạt gió - Kiểu truyền động: Khớp nối đĩa - Công suất liên tục: 30/37/48 kW/ 1.500 rpm - Công suất cực đại: 33/41/53 kW/ 1.500 rpm - Số xi lanh - đường kính x hành trình piston: 4L-89 x 92(mm) - Tổng dung tích xilanh: 2.3 lít - Điều kiện làm việc: Nhiệt đới hóa 3- ĐẦU PHÁT - Thương hiệu: G7 - Công suất: 30/40/50kVA - Hệ số công suất ($\cos \varphi$): 0,8 - Tần số: 50 Hz/ 1.500 rpm - Dao động tần số khi tải ổn định: $\pm 1\%$ - Điện áp: 220/380V - Cấp cách điện: H - Pha - Dây pha: 3 pha 4 dây - Số cực từ: 4 cực từ trường quay - Cấp bảo vệ cơ học: IP23 - Kiểu điều chỉnh điện áp: Tự động điều chỉnh điện áp bằng AVR - Kiểu đầu phát: Tự kích từ, không dùng chổi than - Số vòng quay: 1.500 rpm - Điều kiện làm việc: Nhiệt đới hóa 4. HỆ THỐNG HIỂN THỊ, ĐIỀU KHIỂN & BẢO VỆ. - Thương hiệu: G7		
--	--	--	--	--

		- Kiểu hiển thị: Kỹ thuật số - Màn hình LCD - Chức năng hiển thị: - Điện áp - Dòng điện - Tần số - Số vòng quay động cơ - Điện áp bình Accu - Nhiệt độ nước làm mát - Mức nhiên liệu - Tổng số giờ máy hoạt động - Chức năng bảo vệ: - Tự động dừng máy khi áp suất nhớt thấp - Tự động dừng máy khi nhiệt độ nước làm mát cao - Tự động dừng máy khi vượt tốc - Tự động dừng máy khi điện áp cao - Tự động dừng máy khi quá tải 5. BỘ PHỤ KIỆN ĐI KÈM MÁY. - CB tổng : Có. - Vô giảm âm: Có - Bộ cao su giảm chấn: Có. - Bộ giảm âm: Có. - Nút dừng khẩn cấp: Có. 6. TỦ CHUYỂN NGUỒN TỰ ĐỘNG ATS. - Tủ chuyển nguồn tự động ATS: Có 7. VẬT TƯ PHỤ. Cable cấp nguồn, cáp điều khiển, chi phí cầu... ống khói, chụp gió, gen nhựa (Nêu chi tiết thông số kỹ thuật, xuất xứ với từng dải công suất. Đơn giá tính trên 1 đơn vị)		
--	--	---	--	--

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên gói mua sắm: _____ [Ghi tên gói mua sắm theo thông báo mời chào hàng]

Kính gửi: [Điền tên đầy đủ của Đơn vị mua sắm]

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ yêu cầu (HSYC) và văn bản sửa đổi HSYC _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên NCC], cam kết thực hiện gói mua sắm _____ [Ghi tên gói mua sắm] theo đúng yêu cầu của HSYC với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói mua sắm].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là NCC chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ ngày _____ [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm hết hạn nộp HSDX].

Đại diện hợp pháp của NCC

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

1	2	3	4	5	6	7
STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Mô tả hàng hóa	Đơn giá	Thành tiền (Cột 4x6)
1	Hàng hoá thứ 1					M1
2	Hàng hoá thứ 2					M2
						
n	Hàng hoá thứ n					Mn
	Tổng cộng giá chào của hàng hoá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) <i>(Kết chuyển sang bảng tổng hợp giá chào)</i>					M=M1+M2+ ...+Mn

Đại diện hợp pháp của NCC

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

Đơn giá tại cột (7) bao gồm các chi phí cần thiết để cung cấp hàng hoá theo yêu cầu của Đơn vị mua sắm, trong đó bao gồm các chi phí thuế, phí, lệ phí, chi phí vận chuyển... (nếu có) và không bao gồm các chi phí khác. Khi tham gia chào hàng, NCC phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày hết hạn nộp HSDX theo quy định.

BẢNG TUYÊN BỐ ĐÁP ỨNG KỸ THUẬT

ST T	Nội dung	Yêu cầu của HSYC	Yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Ghi chú và tài liệu tham chiếu
1				Đáp ứng/ Không đáp ứng	
2			M/O		
3			M/O		

Đại diện hợp pháp của NCC

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]***Ghi chú:**

M: Bắt buộc

O: Không bắt buộc

CHƯƠNG IV - CÁC ĐIỀU KHOẢN CHÍNH TRONG HỢP ĐỒNG

Các điều khoản dưới đây được căn cứ trên quy định Bên A là Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) và Bên B là đơn vị được lựa chọn cung cấp hàng hóa cho gói mua sắm này.

I. GIÁ TRỊ, HÌNH THỨC THANH TOÁN

1. Phương thức thanh toán:

A). Thanh toán làm hai lần:

Lần 1: Bên A tạm ứng cho Bên B 30% giá trị Hợp đồng, tương đương ... VND (Bằng chữ:) trong vòng 7 ngày làm việc kể từ khi ký Hợp đồng và Bên A nhận được bộ hồ sơ đề nghị tạm ứng, bao gồm:

- + Công văn đề nghị tạm ứng của Bên B;
- + Thư bảo lãnh tạm ứng.
- + Thư bảo lãnh thực hiện HĐ.

Lần 2: Bên A thanh toán cho Bên B 70% giá trị Hợp đồng còn lại hoặc giá trị quyết toán (nếu có), tương đương ... VND (Bằng chữ:) trong vòng 15 ngày làm việc kể từ khi ký biên bản bàn giao, nghiệm thu hàng hóa và Bên A nhận được bộ hồ sơ thanh toán, bao gồm:

- + Công văn đề nghị thanh toán của Bên B;
- + Biên bản bàn giao tại điểm giao hàng;
- + Biên bản bàn giao và quyết toán khối lượng;
- + CO, CQ...
- + Thư bảo lãnh bảo hành.
- + Hóa đơn tài chính hợp lệ;

B). NCC có thể đề xuất phương án thanh toán phù hợp theo quá trình triển khai - chi tiết khi thương thảo Hợp đồng.

1. Quy định về các giấy tờ, hồ sơ thanh toán:

- **Giấy đề nghị tạm ứng, thanh toán:** Ghi rõ nội dung cần tạm ứng, thanh toán, số tiền chính xác bằng số, bằng chữ, tên đơn vị thụ hưởng.
- **Biên bản bàn giao, nghiệm thu:** Đây là biên bản xác nhận công tác bàn giao, lắp đặt (nếu có)... hoàn thiện công việc theo biểu mẫu của Bên A cung cấp trước khi tiến hành bàn giao và nghiệm thu. Trên đó phải thể hiện các nội dung: Danh mục hàng hóa, số lượng đã bàn giao, thời gian, địa điểm bàn giao. Bắt buộc trên biên bản này phải có chữ ký, dấu xác nhận của các Chi nhánh/ Phòng Giao dịch hoặc chữ ký của Lãnh đạo Khối của Bên A - nơi bàn giao hàng hóa.

II. TIẾN ĐỘ CUNG CẤP VÀ PHẠT VI PHẠM

Tiến độ cung cấp: Bên B bàn giao hàng hóa cho Bên A trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được tiền tạm ứng của Bên A.

Phạt chậm tiến độ: Nếu bên B triển khai và nghiệm thu chậm so với tiến độ quy định thì bên B sẽ phải chịu mức phạt bằng 0,1% giá trị hợp đồng cho mỗi ngày nghiệm thu chậm, tuy nhiên tổng mức phạt không quá 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm và bồi thường toàn bộ thiệt hại phát sinh cho Bên A vi phạm (nếu có).

Thiết lập và phát hành bởi Bên A và Bên B (nếu có) dựa trên bản của hệ thống M-Office bởi Lại Thị Kim

Thỏa thuận tại: Toa_thoatlk.ho@mbbank.com.vn 15h33 ngày 27/07/2023, đảm bảo khớp đúng với nội dung đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, ban hành.

Chữ ký người trích xuất văn bản:

Số chuyển hóa: 2048. (Số thứ tự năm trích xuất).